

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2023/HS-ST
Ngày 27/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Triệu Kiên Toàn

2/ Ông Triệu Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vân Trục, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST – HS ngày ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày: 11/01/2004; tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn T; mẹ đẻ: Trần Thị S; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

2/ Trần Trung K, sinh ngày: 01/4/1991; tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Quang T; mẹ đẻ: Vũ Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số: 155/2013/HSST ngày 14/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm 04 tháng về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 14/3/2018, đã chấp hành xong quyết định khác của bản án (tiền án phí 200.000đ). Đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt;

3/ Trần Văn C, sinh ngày: 01/3/1991; tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Văn Đ; mẹ đẻ: Lê Thị T; vợ: Vũ Thị H (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cháu Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 09/11/2006;

Người đại diện theo pháp luật của cháu M: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987 (mẹ đẻ)

Đều cư trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, Nguyễn Thị Hương L đang ở nhà tại thôn S, xã V thì nhắn tin qua mạng xã hội facebook với Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 09/11/2006 ở thôn H, xã B, huyện L rủ M đi chơi cùng, M đồng ý. Sau đó, M đi xe taxi đến nhà L đón L rồi cùng đi chơi ở huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L rủ M đi về chỗ ở của Trần Văn C và Trần Trung K (C và K hiện đang ở quán karaoke bỏ hoang của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985 ở tổ dân phố Phú Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch). Trên đường đi, L nhắn tin qua ứng dụng messenger cho K nói: “*em có tí ke tuyệt, tí anh em mình cùng chơi*”, K đồng ý và bảo L cứ đi về quán karaoke. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, L và M về đến nơi K và C ở, K ra mở cổng, chỉ cho L và M đi vào phòng ngủ của K, còn K gọi Cg đang ở phòng ngủ bên cạnh. Kiên đi lấy 01 đĩa sứ, hơi nóng rồi mang vào phòng. Khi K và C vào phòng thì thấy M đang nằm ngủ trên đệm, mặt quay vào tường, L đưa cho K gói ma túy ketamine, K cầm gói ma túy đổ ra đĩa và bảo C “*xào*” ma túy để cùng sử dụng. C lấy 01 thẻ

ATM đã hỏng có sẵn ở dưới đệm ngủ “xào” ma túy và chia thành các đường nhỏ. Sau đó, K là người sử dụng ma túy đầu tiên bằng hình thức dùng ống hút màu hồng có sẵn trong phòng hít vào qua đường mũi, sử dụng xong, K gọi M và nói: *“dậy chơi cùng mọi người cho vui”* thì M dậy sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào qua đường mũi, tiếp đó đến L và C lần lượt sử dụng ma túy cho đến hết. Sau khi sử dụng ma túy xong C cầm đĩa, ống hút, thẻ ATM, vỏ túi nilon đi về phòng ngủ của mình; L và M cũng đi về phòng của C. Khoảng 03 giờ 10’ cùng ngày, cơ quan Công an huyện Lập Thạch kiểm tra tại phòng ngủ của C thu giữ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trong lòng đĩa bám dính chất bột màu trắng – niêm phong ký hiệu A1; 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính chất bột màu trắng – niêm phong ký hiệu A2; 01 thẻ ATM mang tên “PHAN TRONG HIEU” và 01 ống nhựa màu hồng đều có bám dính chất bột màu trắng – niêm phong ký hiệu A3. L, C và M khai đó là dụng cụ mà các đối tượng vừa sử dụng ma túy ketamine cùng với K đang ngủ ở phòng bên cạnh và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Trần Trung K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus của Nguyễn Thị Hương L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu vàng gold của Nguyễn Thị Thu M, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng của Trần Văn C.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1, A2, A3 thu giữ được. Ngày 13/6/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 1649/KLGD-KTHS kết luận:

“1. Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do tồn tại ở dạng vết

2. Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilon của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do tồn tại ở dạng vết

3. Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ ATM mang tên “PHAN TRONG HIEU” có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do tồn tại ở dạng vết

4. Chất bột màu trắng bám dính ở mặt ngoài và mặt trong của ống hút nhựa màu hồng có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, Không xác định được khối lượng mẫu gửi giám định do tồn tại ở dạng vết”.

Các kết luận giám định số 1709/KL-KTHS; 1710/KL-KTHS; 1711/KL-KTHS; 1712/KL-KTHS cùng ngày 17/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu chất lỏng màu

vàng ghi là mẫu nước tiểu của Trần Văn C, Trần Trung K, Nguyễn Thị Thu M và Nguyễn Thị Hương L gửi giám định.

Về nguồn gốc số ma túy ketamine, L khai được một người bạn quen qua mạng xã hội cho vào tối ngày 08/6/2023 khi đi chơi ở huyện Sông Lô, bản thân L không biết nhân thân, lai lịch người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm, rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Mạnh H là chủ quán karaoke. Do anh H đã nghỉ kinh doanh và cho K, C đến ở nhờ trông quán nên việc K và C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh H không biết, không có liên quan gì. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Thu M quá trình điều tra xác định: M không biết L có ma túy và không bàn bạc, trao đổi gì, không đóng góp gì với L, K, C trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Công an huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K và Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K, Trần Văn C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K, Trần Văn C; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K, Trần Văn C phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (bị cáo Cháng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự);

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hương L từ 07 năm 04 tháng tù đến 07 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Bị cáo Trần Trung K từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Bị cáo Trần Văn C từ 07 năm 02 tháng tù đến 07 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Đề nghị về xử lý vật chứng: áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và 04 chai nhựa đều được niêm phong không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Trần Trung K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus của Nguyễn Thị Hương L.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Nguyễn Thị Thu M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng gold.

- Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu M đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của cháu M không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt cháu M.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K, Trần Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, Nguyễn Thị Hương L và Nguyễn Thị Thu M đi từ huyện Sông Lô về quán karaoke ở tổ dân phố Phú Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc do Trần Trung K và Trần Văn C mượn của anh Nguyễn Mạnh H để ở. Trên đường đi, L nhắn tin cho K đến sử dụng ma túy ketamine thì K đồng ý. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, L và M đến nơi, K ra mở cổng và bảo Ly và M đi vào phòng ngủ của mình còn K gọi C và lấy đĩa sứ hơi nóng mang vào phòng. Khi K và C vào phòng, L đưa cho K 01 gói ma túy ketamine, K cầm gói ma túy đổ ra đĩa, C lấy 01 thẻ ATM “xào” ma túy rồi K sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào qua đường mũi. Sau đó, K gọi M dậy và bảo M sử dụng ma túy thì M sử dụng bằng hình thức hít vào qua đường mũi. Tiếp đến, L và C lần lượt sử dụng ma túy cho đến hết rồi C mang các dụng cụ sử dụng ma túy về phòng ngủ của mình. Đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, cơ quan Công an huyện Lập Thạch kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K, Trần Văn C tổ chức cho cháu Nguyễn Thị Thu M 16 tuổi 07 tháng 0 ngày sử dụng trái phép chất ma túy đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;”.

Do vậy, bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an ở địa phương; gây dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái

phép chắt ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương và phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cháng có bố đẻ được Nhà nước tặng Bằng khen nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về hình phạt: Bị cáo L là người có vai trò chính, khởi xướng, cung cấp ma túy; bị cáo K, C là đồng phạm giúp sức tích cực cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức cho cháu Nguyễn Thị Thu M sử dụng trái phép chắt ma túy. Vì vậy, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt đối với bị cáo L phải cao hơn bị cáo K, C. Bị cáo K là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích vào năm 2013 nên hình phạt của bị cáo K phải cao hơn bị cáo C.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng, các bị cáo là người nghiện ma túy; công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm 01 thùng bìa cát tông và 04 chai nhựa đều được niêm phong, là vật nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Trần Trung K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng của Nguyễn Thị Hương L dùng để trao đổi sử dụng trái phép chắt ma túy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng gold của Nguyễn Thị Thu M là tài sản cá nhân của M sử dụng để liên lạc, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho M là đúng chủ sở hữu cần xác nhận.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng của Trần Văn C là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về nguồn gốc số ma túy ketamine, bị cáo L khai được một người bạn quen qua mạng xã hội cho vào tối ngày 08/6/2023 khi đi chơi ở huyện Sông Lô, bản thân bị cáo L không biết nhân thân, lai lịch người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Mạnh H là chủ quán karaoke. Do anh H đã nghỉ kinh doanh và cho K, C đến ở nhờ trông quán nên việc K và C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh H không biết, không có liên quan gì. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thị Thu M quá trình điều tra xác định: M không biết L có ma túy và không bàn bạc, trao đổi gì, không đóng góp gì với L, K, C trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Công an huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Cháng được áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K, Trần Văn C phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Hương L 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/6/2023).

- Bị cáo Trần Trung K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/6/2023).

- Bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/6/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm 01 thùng bia cát tông và 04 chai nhựa đều được niêm phong;

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Trần Trung K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng của Nguyễn Thị Hương L.

- Trả lại bị cáo C 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2023).

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại Nguyễn Thị Thu M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng gold.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Thị Hương L, Trần Trung K, Trần Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã V, h. Lập Thạch;
- UBND xã Q, h. Sông Lô;
- Các bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga